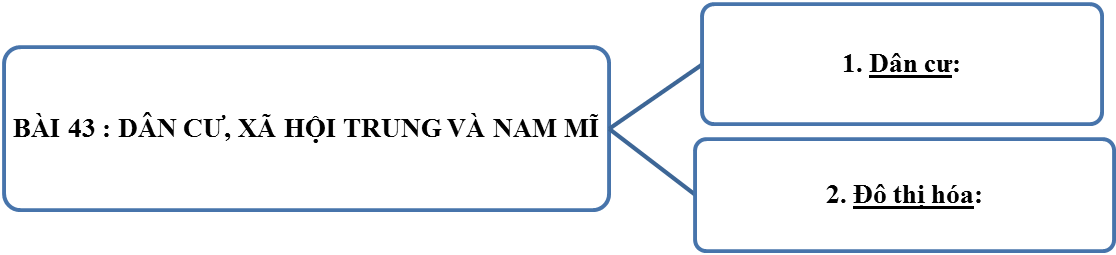
**BÀI 42 : THIÊN NHIÊN TRUNG VÀ NAM MĨ (tiếp theo)**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG NGHIÊN CỨU** | **NỘI DUNG GHI BÀI** |
| **2. Sự phân hóa tự nhiên**  **a/ Khí hậu**  Quan sát hình 42.1, cho biết:  - Trung và Nam Mĩ có các kiểu khí hậu nào?  - Cho biết sự khác nhau giữa khí hậu lục địa Nam Mĩ với khí hậu Trung Mĩ và quần đảo Ăng – ti | **2. Sự phân hóa tự nhiên**  **a/ Khí hậu**  - Trung và Nam Mĩ có gần đủ các kiểu khí hậu  + Khí hậu xích đạo  + Khí hậu cận xích đạo  + Khí hậu nhiệt đới.  + Khí hậu cận nhiệt đới.  + Khí hậu ôn đới.  => Trong đó khí hậu xích đạo và cận xích đạo chiếm diện tích lớn do đặc điểm của vị trí địa lí, địa hình của khu vực. Khí hậu phân hoá theo chiều từ bắc – nam, đông - tây, từ thấp lên cao. |
| **b/ Các đặc điểm khác của môi trường tự nhiên**:  **HS đọc nội dung trong SGK trang 129:**  *+HS nhận xét về cảnh quan tự nhiên ở Trung và Nam Mĩ?*  *+Cho biết các kiểu môi trường chính ở Trung và Nam Mĩ?* | **b/ Các đặc điểm khác của môi trường tự nhiên**:  - Cảnh quan tự nhiên: đa dạng, phong phú, phân hóa từ Bắc xuống Nam, từ thấp lên cao  + Rừng xích đạo xanh quanh năm, phát triển ở đồng bằng Amdôn.  + Rừng rậm nhiệt đới phân bố ở phía đông eo đất Trung Mĩ và quần đảo Ăng-ti  + Rừng thưa và xavan ở phía tây eo đất Trung Mĩ và quần đảo Ăng ti, đồng bằng Ô-ri-nô-cô.  + Thảo nguyên rộng mênh mông bao phủ toàn bộ đồng bằng Pam-pa  + Hoang mạc, bán hoang mạc: Đồng bằng duyên hải phía tây của vùng trung An-đét, cao nguyên Pa-ta-gô-ni  + Ở dưới thấp miền núi An-đét cảnh quan thiên nhiên thay đổi phức tạp từ Bắc xuống Nam, từ chân núi lên đỉnh núi. |



**Địa 7 BÀI 43 : DÂN CƯ, XÃ HỘI TRUNG VÀ NAM MĨ**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG NGHIÊN CỨU** | **NỘI DUNG GHI BÀI** |
| **Sơ lược lịch sử (giảm tải)**   1. **Dân cư:**   *Em cho nhận xét về thành phần dân cư ở Trung và Nam Mĩ?*  *Dân cư tập trung chủ yếu ở khu vực nào?* | **1. Dân cư:**  - Dân cư Trung và Nam Mĩ phần lớn là người lai giữa người Âu gốc Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha thuộc nhóm ngôn ngữ latinh với người gốc Phi và người Anh-điêng bản địa=> Tạo nên nền văn hóa Mĩ Latinh độc đáo.  - Tỉ lệ tăng tự nhiên cao trên 1,7%.  - Phân bố dân cư không đều. Dân cư tập trung ở vùng ven biển, cửa sông hoặc trên các cao nguyên có khí hậu khô ráo, mát mẻ; các vùng sâu trong nội địa dân cư thưa thớt. |
| 1. **Đô thị hóa:**   *Nhận xét về tốc độ đô thị hóa ở Trung và Nam Mĩ?*  *Quan sát hình 43.1, em hãy:*  *+ Cho biết sự phân bố dân cư đô thị từ 3 triệu người trở lên ở Trung và Nam Mĩ có gì khác với ở Bắc Mĩ?*  *+ Kể tên các đô thị Trung và Nam Mĩ có số dân trên 5 triệu người?*  *Nêu những vẫn đề xã hội nảy sinh do đô thị hóa tự phát ở Trung và Nam Mĩ?* | **2. Đô thị hóa:**  - Tốc độ đô thị hoá đứng đầu thế giới, đô thị hoá mang tính tự phát.  - Tỉ lệ dân thành thị cao chiếm 75%  - Các đô thị lớn nhất là: Xao pao-lô, Ri-ô đê gia-nê-rô, Bu-ê-nôt Ai-ret  => Tốc độ đô thị hóa nhanh trong khi kinh tế chậm phát triển đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng. |

**BÀI 44, 45 : KINH TẾ TRUNG VÀ NAM MĨ**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG NGHIÊN CỨU** | **NỘI DUNG GHI BÀI** |
| **1. Nông nghiệp:**  **a/ Các hình thức sở hữu trong nông nghiệp:**  (HS đọc nội dung SGK ) | **1. Nông nghiệp:**  **a/ Các hình thức sở hữu trong nông nghiệp:**  - Hai hình thức sở hữu nông nghiệp: Đại điền trang và tiểu điền trang.  - Chế độ sở hữu ruộng đất còn bất hợp lí, nền nông nghiệp của nhiều nước bị lệ thuộc vào nước ngoài.  - Để giảm bớt sự bất hợp lí trong sở hữu ruộng đất, một số quốc gia Trung và Nam Mĩ tiến hành cải cách ruộng đất |
| **b/ Các ngành nông nghiệp**  *- Dựa vào hình 44.4, cho biết Trung và Nam Mĩ có các loại cây trồng chủ yếu nào và phân bố ở đâu?*  *- Dựa vào hình 44.4 , cho biết loại gia súc chủ yếu được nuôi ỗ Trung và Nam Mĩ. Chúng được nuôi chủ yếu ở đâu? Vì sao?* | **b/ Các ngành nông nghiệp**  - Ngành trồng trọt: mang tính độc canh mỗi quốc gia trồng một vài loại cây công nghiệp hoặc cây ăn quả  + Các nông sản xuất khẩu chủ yếu là cây công nghiệp, cây ăn quả như chuối, cà phê, ca cao, thuốc lá, mía, bông.  - Chăn nuôi: một số nước phát triển chăn nuôi gia súc (bò, cừu, lạc đà…) theo quy mô lớn. Tuy nhiên, đa số các nước Trung và Nam Mĩ vẫn phải nhập lương thực và thực phẩm. |
| **2. Công nghiệp:**  *Dựa vào hình 45.1 trình bày sự phân bố sản xuất của các ngành công nghiệp chủ yếu ở khu vực Trung và Nam Mĩ*. | **2. Công nghiệp:**  - Các ngành công nghiệp chủ yếu là cơ khí chế tạo,  lọc dầu, hóa chất, dệt, khai thác khoáng sản để xuất khẩu.  - Bốn nước có nền công nghiệp phát triển nhất trong khu vực là : Bra-xin, Ac-hen-ti-na, Chi-lê và Vê-nê-xu-ê-la. |
| **3. Vấn đề khai thác rừng Amadôn:**  **a/ Vai trò của rừng Amadôn**  em cho biết, tại sao phải đặt vấn đề bảo vệ rừng A- ma – dôn? | **3. Vấn đề khai thác rừng Amadôn:**  **a/ Vai trò của rừng Amadôn**  - Amadôn là lá phổi của thế giới.  - Vùng dự trữ sinh quyển quý giá.  - Có nhiều tiềm năng để phát triển nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải đường sông. **-dôn không hợp lí**:  - Làm cho môi trường rừng A-ma-dôn bị hủy ho  **b/ Ảnh hưởng của việc khai thác rừng A-ma**- dôn, ảnh hưởng tới khí hậu khu vực và toàn cầu. |
| **4. Khối thị trường chung Mec – cô – xua:**  **Đọc SGK, Em cho biết:**  *Thời gian và các thành viên của khối thị trường chung Mẽ - cô – xua gồm những nước nào tham gia?*  *mục đích của việc thành lập khối thị trường chung Mec – cô – xua?* | **4. Khối thị trường chung Mec – cô – xua:**  - Năm 1991, các nước Braxin, Achentina, Eruguay, Paraguay thành lập khối thị trường chung Mec – cô Xua. Hiện nay có thêm 2 thành viên Chi-lê, Bô-li-vi-a.  - Mục tiêu: tăng cường mối quan hệ ngoại thương giữa các nước, thoát khỏi sự lũng đoạn kinh tế của Hoa Kì.  - Thành tựu: Việc tháo dỡ hàng rào thuế quan và tăng cường trao đổi ngoại thương giữa các quốc gia trong khối góp phần làm tăng sự thịnh vượng của các thành viên trong khối. |

**………………………..Hết……………………….**